

Số: 590/KH-THQH

V/v: Báo cáo tình hình thực hiện và
giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng
đầu năm 2019

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban QLDA: Khu vực phát triển đô thị; GTVT; NN&PTNT; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Công ty: TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh, TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống; TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống;
- Chi cục Thủy lợi; Chi cục Phát triển nông thôn; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ; Viện Quy hoạch kiến trúc; Ủy ban mặt trận tổ quốc;
- Các đơn vị chủ đầu tư khác.
- Cơ quan Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2019 tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ công văn số 1519/UBND-KTTH ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2019;

Sở kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị cáo mội số nội dung sau:

1. Tiến độ, kết quả thực hiện các dự án do đơn vị quản lý đến hết ngày 15/5/2019 (lưu ý: Giá trị khối lượng hoàn thành là khối lượng hoàn thành được nghiệm thu).

2. Lũy kế vốn được phân bổ và giải ngân thanh toán của từng dự án từ khởi công đến hết 31/12/2018; kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019 và tình hình giải ngân vốn kéo dài; kế hoạch vốn năm 2019 và kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2019 từ 01/01/2019 đến 15/5/2019. (Chi tiết từng nguồn vốn theo từng quyết định phân bổ và giá trị giải ngân).

Lưu ý: Đối với các dự án sử dụng 100% ngân sách tỉnh, đề nghị các đơn vị chủ đầu tư báo cáo cụ thể tiến độ của từng dự án theo phụ lục II đính kèm.

3. Các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác đầu tư XDCB năm 2019, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết.

4. Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đầu tư XDCB các tháng tiếp theo năm 2019.

5. Đề nghị Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh báo cáo chi tiết tình hình giải ngân các dự án, nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2019 đến hết ngày 15/5/2019.

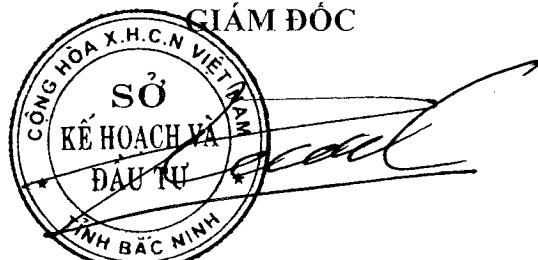
Mẫu văn bản báo cáo và các mẫu biểu báo cáo được gửi kèm theo công văn hoặc các đơn vị có thể tải xuống từ website của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo địa chỉ: <http://skhdt.bacninh.gov.vn>.

Báo cáo bằng văn bản của các đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ email thqh.dpibn@gmail.com trước ngày 22/5/2019 để tổng hợp, báo cáo.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc phối hợp thực hiện./. ✓

Noi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng TC-KH, Ban QLDA các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KGVX, ĐTG, KTĐN, KTN (p/h báo cáo);
- BBT Website (đăng tải);
- Lưu: THQH (2), VT.



Nguyễn Đình Xuân

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN XDCB

Tên Chủ đầu tư / Đơn vị

Số: /BCDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày ... tháng ... năm 2019

**Báo cáo tổng hợp đánh giá tình hình
thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh,

I. Công tác chuẩn bị đầu tư dự án XDCB:

- Công tác lập dự án.
- Công tác đấu thầu.

II. Công tác triển khai thực hiện các dự án XDCB:

III. Công tác thanh quyết toán công trình:

IV. Các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện:

V. Kế hoạch triển khai công tác đầu tư XDCB 6 tháng cuối năm 2019

VI. Kiến nghị, đề xuất:

Chủ đầu tư/Đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II:
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN XDCB

Tên Chủ đầu tư/ Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCĐT

Bắc Ninh, ngày tháng ... năm 2019

Báo cáo đánh giá thực hiện dự án năm 2019

Tên dự án :.....

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh,

I. Thông tin về dự án:

1. Địa điểm dự án:
2. Tổng mức đầu tư :
3. Nguồn vốn:
 - Ngân sách Trung ương (TPCP, Hỗ trợ có mục tiêu từ TW, ...)
 - Ngân sách tỉnh :
 - Nguồn vốn khác :
4. Thời gian thực hiện: Khởi công – Hoàn thành.

II. Căn cứ pháp lý liên quan đến dự án:

- Các văn bản về phê duyệt dự án, công trình.
- Các văn bản về kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu.

III. Tình hình thực hiện dự án năm 2019:

1. Tình hình triển khai dự án:

2. Tiến độ, kết quả thực hiện, giải ngân vốn của dự án:

- Tổng số vốn phân bổ năm 2019 đến thời điểm báo cáo, kết quả giải ngân đến 15/5/2019:
 - Lũy kế vốn được phân bổ đến thời điểm báo cáo:
 - Kết quả thực hiện các công việc của hạng mục công trình/gói thầu của dự án:

ST T	Tên Gói thầu	TMĐT theo QĐ phê duyệt DA/Giá gói thầu theo hợp đồng	Thời gian thực hiện		Đơn vị thực hiện/ Nhà thầu	Lũy kế thanh toán đến thời điểm báo cáo	Lũy kế KLHT (nghị em thu A-B) đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
			Ngày, tháng khởi công theo hợp đồng	Ngày, tháng kết thúc hợp đồng				

	TỔNG CỘNG						
I	Các nội dung thực hiện thông qua đấu thầu						
1	Gói thầu						
2	Gói thầu						
3	Gói thầu						
4	Gói thầu						
....						
II	Các nội dung không qua đấu thầu (GPMB...)						

IV. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- + Hạng mục/ Gói thầu 1:
 - + Hạng mục/Gói thầu 2:
-

V. Kiến nghị, đề xuất:

Khó khăn, vướng mắc (Chi tiết)

Kiến nghị về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

Chủ đầu tư/ Đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

BIEU SO 1 - 01
TINH HINH THUC HIEN DAU TU XDCB 6 THANG ĐẦU NAM 2019 CAC DU AN 100% NGAN SACH TINH QUAN LY

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Mã dự án & Kho bạc	Lĩnh vực (*)	Nơi nhận dự án (A, B, C)	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư thuộc QĐ điều chỉnh lần gần nhất (QĐ phê duyệt quyết toán)	Thời gian KC-IIIT (thoả quyết định phê duyệt)	Lý kê vốn đã hối tri và ứng trước đến hết năm 2018		Kế hoạch vốn năm 2019				Giá trị khởi lượng hoàn thành		Giá trị giải ngân			Nhu cầu vốn còn thiếu				
									Số.../QĐ..., ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2018 chưa giải ngân hết kéo dài sang năm 2019	Tổng số	QĐ 714/QĐ-UBND ngày 10/12/2018	QĐ 68/QĐ-UBND ngày 31/03/2019	Lý kê từ khai công đến hết 31/12/2018	Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019 (Kế hoạch vốn các năm trước)	Giải ngân KJH vốn năm 2018 kéo dài sang năm 2019	Giải ngân KJH vốn năm 2019 Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019	Thiêu so với giá trị KIJIT đến hết 15/5/2019	Thiêu so với TMDT	Ghi chú		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
TỔNG SỐ																								
<i>a) Dự án đã phê duyệt quyết toán</i>																								
Dự án...																								
<i>b) Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán</i>																								
Dự án...																								
<i>c) Dự án chuyển tiếp</i>																								
Dự án...																								
<i>d) Dự án khởi công mới</i>																								
Dự án...																								
<i>e) Dự án đã phê duyệt dự án chưa khởi công</i>																								
Dự án...																								
<i>f) Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư</i>																								
Dự án...																								

Người lập biểu

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2018

THƯ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(*) Lĩnh vực: 1: Giao thông, 2: Nông nghiệp, 3: Văn hóa, thể thao du lịch, 4: Khoa học công nghệ, 5: Giáo dục đào tạo, 6: Y tế, 7: Quốc phòng an ninh; 8: Xã hội, 9: Quản lý Nhà nước

BIỂU SỐ I - 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án (A, B, C)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa diểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC- HT	Số: /QĐ ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó: phản sữ dụng vốn TPCP	Tổng số	Quyết định đầu tư (diều chỉnh lần gần nhất)			Lũy kế vốn đã bố trí và ứng trước đến hết năm 2018			Kế hoạch vốn phân bổ và ứng trước trong năm 2019			Giá trị khởi lương hoàn thành			Giá trị cấp phát thanh toán			Ghi chú	
										Trong đó:			Trong đó vốn TPCP			Luỹ kế từ khởi công đến hết 31/12/2018			Luỹ kế đến 31/12/2019 (Kế hoạch vốn các năm trước)			Giá ngán KHI vốn năm 2019 (Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019)			Trong đó	
										Vốn được phân bổ	Số vốn bị thu hồi	Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019	Tổng số	i trong số vốn TPCP	Tổng số	Trong do phản sữ dụng vốn TPCP	Tổng số	i trong số vốn TPCP	Tổng số	Trong do phản sữ dụng vốn TPCP	Tổng số	i trong số vốn TPCP				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	TỔNG CỘNG																									
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI																									
II	LĨNH VỰC Y TẾ																									

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ MỤC TIÊU

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã Kho bạc	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư (diêu chinh lần gần nhất)		Lũy kế vốn đã bồi thường trước đến hết năm 2018		Kế hoạch vốn phân bổ và ứng trước trong năm 2019				Giá trị KLHT		Giá trị giải ngân				Như cầu vốn còn thiếu			
				Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT																
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó		Tổng số	Trong đó NSTW	Đài ứng của địa phương	Luỹ kế từ khởi công đến hết 31/12/2018	Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019	Lũy kế đến 31/01/2019 (Kế hoạch vốn các năm trước)		Giải ngân KH vốn năm 2019 Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019						
						Tổng số	NSTW														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ																				
A	Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013																				
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU																				
I	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng																				
a	Dự án...																				
b	Dự án ...																				
II	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư																				
III	Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa																				

BIỂU SỐ I - 04
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ODA

Đơn vị tính: triệu đồng

BIỂU SỐ H-01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DẦU TÚ XDCB 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN THUỘC NGUỒN VỐN DẦU TÚ XDCB CẤP HỘ VỆN QUẢN LÝ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Số quyết định phê duyệt dự án, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lưu kế vốn đã bố trí và ứng trước đến hết năm 2018						Kế hoạch vốn năm 2019						Giá trị khấu hao tính			Giá trị giải ngân						Nhà cung cấp/thi công					
				Tổng số	NS tỉnh	NS huyện	Nguồn vốn từ đầu tư đất	Các nguồn vốn khác	Tổng số	NS tỉnh	XDCB tập trung	NS huyện	Nguồn vốn từ đầu tư đất	Các nguồn vốn khác (ghi rõ loại nguồn vốn)	Lưu kế từ khởi công đến hết 31/12/2018	Từ 01/01/2019 đến 15/5/2019	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ	XDCB tập trung cấp huyện	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ	XDCB tập trung cấp huyện	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh hỗ trợ	Thiếu só và/hoặc giá trị KHT đến hết 15/5/2019	Thiếu só và/hoặc giá trị KHT đến 01/01/2019	Ghi chú			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
TỔNG SỐ																														
1	Dự án đã phê duyệt quyết toán																													
	Dự án																													
2	Dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán																													
	Dự án																													
3	Dự án chuyển tiếp																													
	Dự án																													
4	Dự án khởi công mới																													
	Dự án																													
5	Dự án đã phê duyệt dự án chia khai rộng																													
	Dự án																													
6	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư																													

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2019
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ MÔN HỌC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XDCB QUÝ II NĂM 2019 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN QUẢN LÝ

BÌNH SƠ III-2

(Không bao gồm cả các phường, thị trấn)

Đơn vị tính: triệu đồng

